

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 28 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Hải

Ông Hoàng Bá Trung

- Thư ký phiên tòa : Ông Phạm Việt Chiến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Kim Duy Chung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn A, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2005 tại xã A, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi cư trú: Thôn K, xã A, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa;
Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Lê Thị S; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/4/2022, bị Công an thị xã Nghi Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản (nộp phạt ngày 29/6/2022)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Nghi Sơn. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Đức T, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn K, xã A, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Lê Trọng N, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Như C, sinh năm 2007. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h00, ngày 25/12/2023, Lê Văn Á đi đến nhà bà Lê Thị Tg (*bà ngoại của Á*) ở cùng thôn. Khi đến nơi, không thấy bà T ở nhà, Á đứng ở ngoài sân chơi thì nhìn thấy bên nhà anh Lê Đắc T, hàng xóm nhà bà T có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen vàng, biển kiểm soát 36B1-937... đang dựng sân, cổng nhà anh T không khóa, nên Á nảy sinh ý định vào nhà anh T trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Á theo đường cổng đi vào sân, rồi đi vào trong bếp nhà anh T lục tìm và lấy được chìa khóa xe mô tô, Á mở khóa dắt xe ra ngoài đường, sau đó điều khiển xe đi đến nhà Nguyễn Như C, sinh năm 2007, ở thôn T, xã H, thị xã N chơi. Đến sáng ngày 27/12/2023, biết Á có ý định bán xe nên C giới thiệu và đi cùng Á đem chiếc xe mô tô trên đến bán cho anh Lê Trọng N ở cùng thôn với anh C. Trước khi mua xe, anh N hỏi về nguồn gốc xe, Á nói xe được bố mẹ cho, giấy tờ bị thất lạc, do cần tiền tiêu nên bán. Anh N đồng ý mua, hai bên viết giấy tờ mua bán xe với giá thỏa thuận là 5.000.000 đồng, do chưa có giấy tờ xe nên anh N chỉ đưa cho Á 3.000.000 đồng, hẹn khi nào đưa đủ giấy tờ thì trả tiếp 2.000.000 đồng. Số tiền trên Á đã sử dụng hết.

Sau khi phát hiện xe mô tô bị mất trộm, anh Lê Đắc T đã trình báo cơ quan Công an. Đến 12h50' ngày 27/12/2023, Lê Văn Á đã đến Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô như đã nêu ở trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 129/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Nghi Sơn, kết luận: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen vàng, biển kiểm soát 36B1-937... tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 6.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, anh Lê Trọng N đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen vàng, biển kiểm soát 36B1-937... Sau khi tiến hành định giá tài sản, xác định thiệt hại và xác minh nguồn gốc phương tiện, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho anh Lê Đắc T, là chủ sở hữu tài sản.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Đắc T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu, đề nghị gì; Bị cáo đã tác động gia đình hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho anh Lê Trọng N, nên anh N không yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSNS, ngày 01/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn đã truy tố Lê Văn Á về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, Tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Về bồi thường thiệt hại: bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp không có yêu cầu đề nghị thêm; anh Lê Trọng N đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng, không có yêu cầu đề nghị thêm, nên không xem xét.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng đã truy tố; bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, của bị hại tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 25/12/2023, tại gia đình anh Lê Đắc T ở thôn K, xã A, thị xã N, Lê Văn Á đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen, vàng, biển kiểm soát 36B1-937... của anh Lê Đắc T, trị giá tài sản trộm cắp là 6.000.000 đồng

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Như C và Lê Trọng N; C là người giới thiệu và đi cùng Á đến nhà anh N để bán xe, anh Lê Trọng N là người mua chiếc xe mô tô của Á. Tuy nhiên,

C và N không biết chiếc xe mô tô này do Á phạm tội mà có, nên hành vi của C và N không cấu thành tội phạm.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự xã hội được duy trì, tài sản của công dân được bảo vệ; để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho anh N. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT đầu thú. Nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Quyết định hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

HĐXX xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, lại thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân và không có khả năng tự cải tạo. Nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, trong một thời hạn nhất định để trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, tài sản chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; anh Lê Trọng N đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng, không có yêu cầu đề nghị thêm, nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố Lê Văn Á, phạm tội trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt: Lê Văn Á 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CQCSĐT CA thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Nhà tạm giữ, CA thị xã Nghi Sơn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Sơn